

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HSST
Ngày 14-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K' Tiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và bà Đỗ Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS, ngày 15/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS, ngày 02/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo:

Phạm Văn K, sinh năm: 1987, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K1 (sinh năm 1958) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1962); có vợ là Nguyễn Thị TP (sinh năm 1989) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: 01 tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (Bản án số: 37/2013/HS-ST, ngày 27/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil); nhân thân: Ngày 20/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án số: 11/2021/HS-ST, ngày 20/4/2021; Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã ra quyết định thi hành án, bị cáo được Cơ quan quản lý Tạm giữ, tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông điều chuyển đến Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Phạm Văn K1, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị TP, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2019, Phạm Văn K đào hố trồng cây cà phê tại rẫy của gia đình ở thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì phát hiện 01 khẩu súng ngắn không có hộp tiếp đạn được bọc trong 01 túi nilông màu đen, phần thân súng đã bị rỉ sét. K mang súng vào chòi rẫy chùi rửa và ngâm trong chậu dầu nhớt để làm sạch rỉ sét. Thấy khẩu súng còn đẹp nên K mang về nhà cất giấu vào két sắt (không có khóa) trong phòng ngủ của K. Để tránh bị phát hiện, K đặt các giấy tờ cá nhân lên trên nhằm che khẩu súng. Quá trình K đào được súng, chùi rửa và cất giấu súng thì không có ai biết. Chiếc két sắt mà K cất giấu súng là của ông Phạm Văn K1 và bà Nguyễn Thị H (bố mẹ của K) mua trước năm 2013 nhưng không sử dụng nên để ở nhà của K. K khai nhận mục đích cất giấu khẩu súng là để làm kỷ niệm. Từ khi cất giấu đến khi bị phát hiện và thu giữ, K chưa từng sử dụng hoặc mang khẩu súng ra khỏi nơi cất giấu.

Vào lúc 22 giờ 50 phút, ngày 22/12/2020 khi K đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37A-478.98 (xe taxi) tại tổ C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil dừng xe kiểm tra, phát hiện quả tang 02 viên nén màu xanh (K khai là ma túy). Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn K, cơ quan điều tra phát hiện thu giữ thêm 45 viên nén màu xanh và 02 gói tinh thể màu trắng (*ma túy*), kiểm tra trong két sắt phòng ngủ có 01 khẩu súng (*súng K54*). K bị bắt tạm giữ và khởi tố để điều tra về tội tàng trữ trái phép ma túy, đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã chuyển hồ sơ và vật chứng thu giữ là khẩu súng (K54) đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Nông để xử lý theo thẩm quyền đối với hành vi cất giấu khẩu súng nêu trên.

Kết luận giám định số: 01 ngày 02/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Khẩu súng thu giữ gửi đến giám định là súng K54 (*vũ khí quân dụng*), có sử dụng trong lực lượng vũ trang Việt Nam.

Hiện trường vụ án tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng được xác định ở hai khu vực:

Khu vực 1: Nơi K đào được súng là rẫy của gia đình ông Phạm Văn K1 thuộc thôn B, xã T, huyện Đ. Trên rẫy có trồng tiêu và cà phê xen canh thành hàng cách đều nhau 3m. Vị trí nơi K đào và phát hiện khẩu súng là góc bồn cây cà phê cao 0,6m; cách mép rẫy phía Tây 6,5m, phía Nam 20m và cách nhà ở của ông K1 210m về hướng Tây Nam.

Khu vực 2: Nơi phát hiện và thu giữ khẩu súng là nhà ở của Phạm Văn K thuộc tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ. Khẩu súng được bỏ trong ngăn phía dưới bên phải của két sắt đặt trong phòng ngủ của gia đình.

Cáo trạng số: 35/CTr-VKS(P2), ngày 11-6-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Phạm Văn K về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và

đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

**/ Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này và bản án số: 11/2021/HS-ST, ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

**/ Về xử lý vật chứng,* căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu và giao cho cơ quan an ninh điều tra phối hợp với Ban công binh Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Nông tiến hành tiêu hủy 01 khẩu súng K54 màu đen, kích thước 19,5cm x 12cm, bên trái có mã số 14035922661967, không có hộp tiếp đạn.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố và không bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Khoảng tháng 12/2019, trong khi đào hồ trồng cây cà phê thì Phạm Văn K phát hiện 01 khẩu súng ngắn tại rẫy của gia đình ở thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau đó K mang về cất giấu trong két sắt của nhà mình tại tổ B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Đến ngày 23/12/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil khám xét khẩn cấp chỗ ở của K thì phát hiện và thu giữ. Qua giám định kết luận khẩu súng là vũ khí quân dụng (súng K54).

Hành vi nêu trên của Phạm Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm”.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Thời điểm thực hiện hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, bị cáo chưa được xóa án tích đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý và sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước mà còn tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn chung tại địa phương nên cần phải nghiêm trị, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Mặt khác, ngày 20/4/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số: 11/2021/HS-ST, đã có hiệu lực pháp luật. Do đó áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Trong vụ án này còn có một số vấn đề sau:

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Văn K đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử tại Bản án số: 11/2021/HS-ST, ngày 20/4/2021.

Quá trình điều tra cơ quan an ninh điều tra đã tiến hành xác minh nguồn gốc khẩu súng K54 tại Cục quân khí Tổng cục kỹ thuật Bộ Quốc phòng; Cục trang bị và kho vận Bộ Công an; Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an; Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông; Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Nông và các đơn vị nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Nông. Kết quả không xác định được nguồn gốc khẩu súng K54 đã thu giữ trong vụ án.

Đối với bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Văn K1 và chị Nguyễn Thị TP: Ông K1, bà H và chị TP không biết K sử dụng kết sắt của ông bà để cất giấu khẩu súng nên không đồng phạm với K.

[5]. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và giao cho cơ quan an ninh điều tra phối hợp với Ban công binh Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Nông tiến hành tiêu hủy 01 khẩu súng K54 màu đen, kích thước 19,5cm x 12cm, bên trái có mã số 14035922661967, không có hộp tiếp đạn.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù của bản án này và hình phạt 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù của bản án số: 11/2021/HS-ST, ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và giao cho cơ quan an ninh điều tra phối hợp với Ban công binh Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đăk Nông tiến hành tiêu hủy 01 khẩu súng K54 màu đen, kích thước 19,5cm x 12cm, bên trái có mã số 14035922661967, không có hộp tiếp đạn.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đăk Nông;
- CQ. CSĐT - CA tỉnh Đăk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đăk Nông;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa HS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký và đóng dấu*)

K' Tiêng